UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
LUẬT SƯ THUỘC ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH ĐẮK LẮK
(Cập nhật ngày 17/5/2019)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chứng chỉ HNLS (Số/ ngày cấp)	Ghi chú
01.	**Tạ Quang Tòng**	01/8/1955	0892/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T
02.	**Nguyễn Đăng Trị**	01/8/1954	0897/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Minh Trị
03.	**Nguyễn Thanh Lành**	18/02/1946	1939/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	
04.	**Võ Hạ**	12/5/1952	0891/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	
05.	**Phạm Hàn Lâm**	10/6/1962	0889/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Hàn Lâm
06.	**Chu Đức Lưu**	10/12/1965	0890/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Lưu
07.	**Trần Trọng Hùng**	13/5/1972	1935/TP/LS-CCHN ngày 04/8/2003	Trưởng Văn phòng luật sư Công Tâm
08.	**Nguyễn Mai Hiệp**	15/02/1959	0899/TP/LS-CCHN ngày 20/5/2002	Trưởng Văn phòng luật sư Nguyễn Mai Hiệp

09.	**Phạm Văn Nghị**	30/12/1975	6134/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột
10.	**Dương Văn Quế**	19/9/1949	6259/TP/LS-CCHN ngày 04/02/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Bình Lý
11.	**Lưu Thị Thu Hiền**	22/10/1976	4018/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	Hành nghề với tư cách cá nhân
12.	**Phan Ngọc Nhàn**	06/12/1954	6360/TP/LS-CCHN ngày 12/3/2010	Trưởng Văn phòng luật sư Thanh Nhàn
13.	**Văn Hợi**	08/01/1983	6655/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đại An
14.	**Nguyễn Đình Bảo**	27/01/1983	8072/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đình Bảo
15.	**Nguyễn Văn Năm**	13/10/1968	8034/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Đức Duy
16.	**Vũ Trọng Tâm**	30/01/1979	6954/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hồng Đức
17.	**Hồ Ngọc Hùng**	20/7/1969	5084/TP/LS-CCHN ngày 27/02/2009	Trưởng Văn phòng luật sư Hồ Ngọc Hùng
18.	**Nguyễn Đức Thịnh**	1970	6971/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tân An
19.	**La Văn Tờn**	10/9/1962	8770/TP/LS-CCHN ngày 15/8/2012	Trưởng Văn phòng luật sư La Minh
20.	**Mai Quốc Ánh**	21/5/1955	8122/TP/LS-CCHN ngày 26/9/2011	Trưởng Văn phòng luật sư Ánh Đắk Lắk
21.	**Phan Thanh Sơn**	1979	4022/TP/LS-CCHN	
22.	**Trần Thị Bích Tiên**	1980	4017/TP/LS-CCHN	
23.	**Lê Thị Gấm**	01/01/1980	9233/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Hiền và liên danh

24.	**Nguyễn Văn Cúc**	1969	8771/TP/LS-CCHN	
25.	**Lương Thanh Vỹ**	1979	10.233/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Cư M'gar
26.	**Trần Viết Tiến**	1954	10.657/TP/LS-CCHN	
27.	**Dương Lê Sơn**	1979	10.229/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Sơn
28.	**Đỗ Văn Hảo**	1972	10.221/TP/LS-CCHN	
29.	**Nguyễn Văn Vinh**	1964	10.232/TP/LS-CCHN	
30.	**Nguyễn Toàn Tiến**	1948	10.656/TP/LS-CCHN	
31.	**Đặng Tiến**	1964	10.235/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đặng Gia
32.	**Lê Hoàng Long**	1969	10.556/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Hoàng Long
33.	**Nguyễn Văn Lộc**	1958	10.226/TP/LS-CCHN	
34.	**Lê Công Thắng**	1964	10.230/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Xuân Trường
35.	**Nguyễn Xuân Khánh**	1980	10.224/TP/LS-CCHN	
36.	**Huỳnh Thế Phúc**	1984	10.227/TP/LS-CCHN	
37.	**Trần Văn Dũng**	1977	10.220/TP/LS-CCHN	
38.	**Lê Thị Bích Thảo**	1968	10.659/TP/LS-CCHN	

39.	**Trần Văn Đức**	1972	10.218/TP/LS-CCHN	
40.	**Phạm Thị Thúy Băng Huyền**	1978	10.222/TP/LS-CCHN	
41.	**Hoàng Thị Hà**	1976	10.654/TP/LS-CCHN	
42.	**Phạm Ngọc Tuấn**	1965	10.231/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tây Nguyên
43.	**Nguyễn Thị Dung**	1982	10.219/TP/LS-CCHN	
44.	**Lê Xuân Anh Phú**	1977	10.655/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên
45.	**Nguyễn Ngọc Bảo Chi**	1972	10.557/TP/LS-CCHN	Giám đốc Công ty luật TNHH MTV Tín Việt
46.	**Đặng Ngọc Huy**	1978	10.234/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Tín Nghĩa
47.	**Đinh Xuân Tĩnh**	1979	10.658/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư An Việt Luật
48.	**Hà Công Bình**	1952	10.653/TP/LS-CCHN	
49.	**Nguyễn Tiến Thịnh**	1981	6506/ TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Bách Khoa
50.	**Nguyễn Văn Loan**	1964	11556/TP/LS-CCHN	
51.	**Tô Tiến Dũng**	1975	11555/TP/LS-CCHN	
52.	**Nguyễn Quốc Quân**	1984	11557/TP/LS-CCHN	
53.	**Phạm Thị Thanh**	1960	11690/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư Mai Thanh
54.	**Lê Thị Thông**	1959	10188/TP/LS-CCHN	
55.	**Đỗ Thị Hằng Nga**	1983	6302/TP/LS-CCHN	

56.	**Lê Vĩnh Hảo**	1954	12342/TP/LS-CCHN ngày 31/12/2015	Trưởng Văn phòng luật sư Thượng An
57.	**Phạm Xuân Nhi Vũ Miên Thùy**		6173/TP/LS-CCHN	
58.	**Võ Đình Duy**		12854/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh của Văn phòng luật sư Đình Duy; Trưởng Văn phòng luật sư Đình Duy – Chi nhánh tại Phước An
59.	**Võ Thị Thu Hiền**		12855/TP/LS-CCHN	
60.	**Võ Ngọc Cường**		12906/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Tín Nghĩa tại Phước An
61.	**Nguyễn Đình Thương**		12999/TP/LS-CCHN	
62.	**Lại Nam Hà**		12907/TP/LS-CCHN	
63.	**Nguyễn Xuân Hòa**		13302/TP/LS-CCHN	
64.	**Trần Trịnh Công**	1955	12831/TP/LS-CCHN	
65.	**Vũ Thị Kim Thanh**	1975	13525/TP/LS-CCHN	
66.	**Trịnh Gia Quý**	1977	13965/TP/LS-CCHN	
67.	**Lưu Hải Hưng**	1982	13969/TP/LS-CCHN	Hành nghề với tư cách cá nhân
68.	**Lê Xuân Quý**	1973	13964/TP/LS-CCHN	
69.	**Nguyễn Văn Khánh**	1989	13968/TP/LS-CCHN	
70.	**Nguyễn Đức Du**	1992	13966/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh của Công ty Luật TNHH MTV Đại Nguyên - Chi nhánh số 01
71.	**Nguyễn Thị Minh Phương**	1985	13970/TP/LS-CCHN	
72.	**Nguyễn Thị Bích Hằng**	1976	13967/TP/LS-CCHN	
73.	**Nguyễn Trung Sĩ**	1983	14126//TP/LS-CCHN	

74.	**Trần Đặng Miên Thùy**	1985	14127//TP/LS-CCHN	
75.	**Nguyễn Khánh Linh**	1986	14128//TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng luật sư Đức Duy tại Đắk Nông
76.	**Nguyễn Xuân Phùng**	1976	14129//TP/LS-CCHN	
77.	**Phạm Xuân Bính**	1986	14331/TP/LS-CCHN	
78.	**Phạm Đình Bộ**	1957	14619/TP/LS-CCHN	
79.	**Nguyễn Đình Hải**	1965	14693/TP/LS-CCHN	Trưởng Văn phòng luật sư T.H.T – Chi nhánh TP Buôn Ma Thuột
80.	**Đặng Nguyễn Duyên Anh**	1981	14691/TP/LS-CCHN	
81.	**Lê Thanh Kiệt**	1990	14694/TP/LS-CCHN	
82.	**Đặng Thanh Quý**	1991	14696/TP/LS-CCHN	
83.	**Đặng Phương Lan**	1991	14695/TP/LS-CCHN	
84.	**Hoàng Thị Ngọc Chi**	1982	14692/TP/LS-CCHN	
85.	**Võ Hữu Dũng**	1968	15524/TP/LS-CCHN	
86.	**Hoàng Văn Linh**	1989	15404/TP/LS-CCHN	Trưởng Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tín Nghĩa tại Krông Búk
87.	**Nguyễn Tăng Hướng**	1991	15526/TP/LS-CCHN	
88.	**Nghiêm Thái Ba**	1971	15554/TP/LS-CCHN	
89.	**Phan Công Thương**	1977	15556/TP/LS-CCHN	
90.	**Đoàn Quang Hưởng**	1973	15597/TP/LS-CCHN	
91.	**Nguyễn Thị Thanh Bình**	1977	15557/TP/LS-CCHN	
92.	**Lâm Thị Hiển**	04/01/1963	16118/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	

93.	**Hoàng Xuân Thu**	05/9/1959	16154/TP/LS-CCHN ngày 27/11/2018	
94.	**Đỗ Anh Phương**	22/08/1958	16126/TP/LS-CCHN ngày 19/11/2018	
95.	**Nguyễn Hoàng Thái Vũ**	18/3/1976	16002/TP/LS-CCHN ngày 29/10/2018	
96.	**Nguyễn Văn Nghị**	10/8/1972	16055/TP/LS-CCHNLS ngày 13/11/2018	
97.	**Nguyễn Thanh Bình**	17/6/1974	4030/TP/LS-CCHN ngày 16/7/2007	
98.	**Mai Văn Hiệp**	09/6/1959	16408/TP/LS-CCHN ngày 26/3/2019	
99.	**Phan Thị Lam**	18/11/1963	16395/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	
100.	**Y Ngun Ê Ban**	13/12/1953	16638/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
101.	**Trần Thị Lin Đa**	01/10/1984	16639/TP/LS-CCHN ngày 25/4/2019	
102.	**Trần Đình Sơn**	14/02/1958	16394/TP/LS-CCHN ngày 05/3/2019	